

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2023.

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 723 Hùng Vương, khu phố PH, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 37/40 Trần Văn Ơn, Tổ 10, Khu 12, xã LD, huyện LT, tỉnh ĐN.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 17 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân S tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh Trần Xuân S sống ly thân từ tháng 3 năm 2023.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh S vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh S được nữa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/11/2014. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Tại bản tự khai không ghi ngày tháng năm anh Trần Xuân S trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống anh và chị L bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh và chị L đã ly thân từ ngày 15/03/2023.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/11/2014. Anh đồng ý giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/11/2014. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Đề Hội đồng xét xử buộc anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Trần Xuân S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị L và anh S xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 03/01/2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị L và anh S đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị L và anh S sống ly thân từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 cho đến nay chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh S là có cơ sở nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/11/2014.

Chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu T. Anh S đồng ý giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 5.000.000 đồng, anh S đồng ý nên buộc anh S cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Anh S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L đối

với anh Trần Xuân S về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Trần Xuân S.

2. Về con chung : Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/11/2014.

Xử giao cháu Trần Nguyễn Minh T cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh S cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 5.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng của chị Trâm chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh S, chị L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh S lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh S. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009071 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị L đã nộp xong). Anh S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng

